TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-DS	*T, ngày 24 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Trụ sở chính: Số 89 L, phường L, quận Đ, H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng

Người được ủy quyền: Ông Phạm Văn D – Cán bộ xử lý nợ

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 và ông Phạm Văn Th, sinh năm 1966

Trú tại: Thôn Va, xã H, huyện T, H

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Ngọc L, sinh năm 1992

Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1925

Cùng trú tại: Thôn Va, xã H, huyện T, H

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn T, anh Phạm Ngọc L, bà Đoàn Thị H: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969

Trú tại: Thôn Va, xã H, huyện T, H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn T phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Vtổng số tiền là **381.326.362** đồng (*Ba trăm tám mươi mốt triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi hai đồng*), trong đó nợ gốc là **270.550.052** đồng (*Hai trăm bẩy mươi triệu, năm trăm năm mươi nghìn, không trăm năm mươi hai đồng*); tổng nợ lãi là **110.776.310** đồng (*Một trăm mười triệu, bẩy trăm bẩy mươi sáu nghìn, ba trăm mười đồng)* tính đến ngày 16/7/2019. Kể từ 17/7/2019, bà Nguyễn Thị H và anh ông Phạm Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn trong Hợp đồng tín dụng số 5968893 ngày 07/3/2016 đã ký giữa Ngân hàng TMCP V với bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn T đối với số tiền gốc chậm trả đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trong trường hợp bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền đề nghị Chi cục thi hành án Dân sự phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất hợp pháp và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 127B, tờ bản đồ 09, diện tích 446,6m^2 tại thôn V, xã H, huyện T, H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 131889 do Ủy ban nhân huyện T cấp ngày 22/8/2013 cho ông Phạm Văn T và đăng ký bổ sung sơ đồ thửa đất ngày 02/3/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai H - chi nhánh huyện T để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

- **Về án phí**: Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn T phải nộp **9.533.000** đồng (*Chín triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần V **9.200.000** đồng (*Chín triệu, hai trăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2018/0012730 ngày 10/6/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Hòa